TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 191/2017/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 24 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 180/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017; giữa:

* *Người yêu cầu:*

+ Ông **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1975

+ Bà **Trần Thị Thanh L**, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Tổ 29A, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn A và bà Trần Thị Thanh L.

Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn A và bà Trần Thị Thanh L nên giấy chứng nhận kết hôn số 181/1997, quyển số 12/1997 do UBND phường T cấp ngày 02/4/1997 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn A và bà Trần Thị Thanh L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 19/11/2002 và Nguyễn Văn L, sinh ngày 19/4/2005 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông A cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 12/2017 vào ngày 10 hàng tháng. Riêng con chung Nguyễn Thị Thanh X đã trưởng thành nên không đề cập đến.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông A và bà L xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Ông A và bà L xác định không có.

- Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng ông A và bà L tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 8266 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Ông A và bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND quận Sơn Trà;
- UBND phường T;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đông Thanh